

Tp. HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2018



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây Lập III Petrolimex;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây Lập III Petrolimex ngày 18 tháng 04 năm 2018.
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây Lập III Petrolimex ngày 18 tháng 04 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua nội dung báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành công ty năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2017.

Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Điều 5 Nhất trí thông qua việc thoái vốn tại ngân hàng PG bank trong đó xét tới phương án bán lại cổ phiếu PG bank cho cổ động hiện hữu của Penjico theo tỷ lệ 1:1 với giá sổ sách. Ủy quyền cho hội đồng quản trị Công ty tiến hành thực hiện trong năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.

Điều 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua quyết toán mức thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và dự kiến cho năm 2018.





**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX NĂM 2018**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CP XÂY LẬP III PETROLIMEX
Địa chỉ : 232 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM
Giấy chứng nhận ĐKKD: 0302536580 cấp lần đầu ngày 31/01/2002
Thời gian họp : Bắt đầu lúc 08 giờ 20 phút ngày 18/04/2018
Kết thúc hồi 12 giờ 00 phút ngày 18/04/2018
Địa điểm họp : Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị Quận 4, 85-87 Tân Vĩnh,
P.6, Q4, TP.HCM

Chương trình và nội dung đại hội: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (Đính kèm Biên bản này)

I- THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1- Khách mời :

- Đại diện ĐUK DNTM TW tại TP.HCM:
 - Ông Nguyễn Văn Quang – Phó bí thư thường trực
- Đại diện Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam:
 - Ông Lê Văn Hường - UVHĐQT, TB nhân sự, lương thưởng HĐQT Tập đoàn.
 - Ông Trần Văn Kha - UVHĐQT, TB tổng hợp HĐQT Tập đoàn XDVN.
- Đại diện Công ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN)
 - Nguyễn Anh Tuấn – PGĐ Công ty

2- Cổ đông công ty:

- Tổng số cổ đông được triệu tập: **198** cổ đông tương ứng **5.000.000** cổ phần.
- Số cổ đông có mặt họp lệ (kể cả có uỷ quyền) theo giấy mời họp: **34** cổ đông, nắm giữ: **4.394.682** cổ phần chiếm **87,89%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty tham dự.
- Gồm các cổ đông sau: Danh sách đính kèm
- Số cổ đông được triệu tập nhưng vắng mặt không lý do: 127 cổ đông, nắm giữ: 608.668 cổ phần, chiếm 12,17% tổng số cổ phần.
- Gồm các cổ đông sau: Danh sách đính kèm

Doanh nghiệp cam kết đã thực hiện mời họp đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại điều 100 luật Doanh nghiệp cụ thể như sau:



- Số cổ phần phát hành là: **5.000.000** Cổ phần.
- Tiêu chuẩn tham dự Đại hội: Là cổ đông hoặc đại diện cổ đông của công ty.
- Các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại đại hội gồm: **34** đại biểu, đại diện sở hữu cho **4.394.682** cổ phần chiếm **87,89%** số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Kết quả kiểm tra tư cách đại biểu: Tất cả các đại biểu tham dự Đại hội với tư cách cổ đông có đủ tiêu chuẩn đại biểu theo qui định. Những đại biểu đại diện cho cổ đông đều được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tuyên bố: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây Lắp III Petrolimex năm 2018 đã hội đủ các điều kiện để tiến hành và các cổ đông có mặt trong Đại hội này có quyền biểu quyết theo số cổ phần hoặc đại diện số cổ phần sở hữu.

5. Thông qua nội dung chương trình Đại hội do ông Nguyễn Văn Chinh trình bày.

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành 100% số cổ phần biểu quyết dự họp*
- *Không tán thành 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*
- *Không có ý kiến khác: 0% số cổ phần biểu quyết dự họp*

6. Thông qua quy chế tổ chức Đại hội và thể lệ biểu quyết tại đại hội do ông Nguyễn Huy Nhân trình bày

Đại hội biểu quyết:

- *Tán thành 100% số cổ phần biểu quyết dự họp*
- *Không tán thành 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*
- *Không có ý kiến khác: 0% số cổ phần biểu quyết dự họp*

III. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành công ty năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 do Ông Nguyễn Sum – Giám đốc công ty trình bày. Giải trình rõ nguyên nhân sụt giảm lợi nhuận năm 2017 do trích lập chi phí công trình hàng không miễn nam và chưa hạch toán được cổ tức pgbank mặc dù đã có nghị quyết chi cổ tức năm 2017 là 5,5% của ngân hàng.

2. Báo cáo về hoạt động của HĐQT công ty năm 2017 do Ông Nguyễn Huy Nhân – Thành viên HĐQT trình bày.

3. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán do Bà Hoàng Trần Như Quỳnh – Kế toán trưởng trình bày.

4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017; Chương trình kế hoạch giám sát của Ban kiểm soát năm 2017 do Bà Lê Thị Hồng Mai – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

IV. ĐẠI HỘI ĐÃ THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD năm 2017 và phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018;
2. Về việc thoái vốn tại ngân hàng PG Bank.
3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
4. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ban quản lý điều hành năm 2017 và Phương án trả tiền thù lao HĐQT, BKS và tiền thưởng Ban quản lý điều hành năm 2018;
5. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.
6. Thay đổi qui chế quản trị Công ty:
7. Các ý kiến đóng góp:
 - Ý kiến cổ đông Đặng Đình Thắng: phát biểu 3 nội dung
 - + Hoạt động sxkd năm 2017: giá cổ phần Pen giảm sâu, chi phí quản lý giảm hơn năm trước nhưng kết quả vẫn lỗ điều đó thể hiện mức độ phát triển của doanh nghiệp không tốt. Ban điều hành không trông chờ vào cổ tức Pgbank mà cố gắng nỗ lực phát triển sản xuất kinh doanh.
 - + Đề xuất cá nhân: Năng suất lao động thấp vì vậy phải tìm nguyên nhân do lương thấp hay do trình độ chuyên môn. Sắp xếp lao động hợp lý, đúng người đúng việc. Phát triển thương hiệu bằng chất lượng sản phẩm để vươn ra quốc tế bằng chất lượng công trình. Cần chăm lo đời sống cán bộ cnv để yên tâm công tác.
 - + Các khoản nợ: đặc biệt là nợ vãn phong 31 tỷ, ngân hàng Pgbank nhiều năm không có cổ tức. Vì vậy phải kiểm điểm công tác thanh toán đã tốt chưa? Đề nghị đại diện Tập đoàn xem xét lại và thúc đẩy thanh toán cho XL3. Công ty nên thoái vốn tại Pgbank mặc dù rất khó nhưng phải cố gắng thực hiện.
 - Ý kiến cổ đông Ông Lê Ngọc Anh: Đề nghị ban điều hành có biện pháp quyết liệt để tìm giải pháp đảm bảo quyền lợi của cổ đông và CBCNV. Rà soát công tác tổ chức nhân sự để nâng suất hiệu quả cao hơn.
 - Ông Cung Quang Hà-Chủ tọa Đại hội: tiếp thu ý kiến và giải thích
 - + Pgbank qua 4 năm không có cổ tức nhưng vì khó khăn đặc thù của ngành. Penjico cũng muốn thoái vốn nhưng sẽ xây dựng phương án và ra quyết định. Đối với công trình Vân Phong Penjico sẽ cử 1 ban thu hồi công nợ ra làm việc với chủ đầu tư. Nếu cần thiết cần phải có can thiệp của tòa án.
 - + XL3 mong muốn tập đoàn hỗ trợ trong việc quan hệ với Bộ Công Thương về việc di dời trụ sở 232 Nguyễn Tất Thành – quận 4. Giá đền bù hợp lý để Công ty có nguồn đầu tư văn phòng mới hoặc ổn định văn phòng để hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Công ty Penjico đã tìm hiểu và chuẩn bị thuê đơn vị tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp nhưng cần phải lựa chọn thêm một số đơn vị tư vấn tốt hơn.
 - Ông Sum xin ý kiến đại hội: Do vốn sản xuất kinh doanh toàn bộ phụ thuộc vốn vay ngân hàng. Xin đại hội chấp thuận cho thoái vốn và phương thức thoái vốn tại Pgbank.
 - + Cổ đông được mua lại cổ phiếu Pgbank theo mệnh giá với tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PEN tương ứng.
 - + Nếu Công ty chuyển nhượng thì sẽ chịu các khoản thuế gì?
 - Nguyễn Anh Tuấn – PGĐ Công ty kiểm toán AASCN cho ý kiến: Việc bán lại cổ phiếu Pgbank cho cổ đông của Penjico là thỏa thuận dân sự và chỉ cần thông qua nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- Ông Hà xin Đại hội thông qua: việc ủy quyền cho HĐQT, ban điều hành hỏi thêm một số cơ quan quản lý nhà nước về vấn đề chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông và thực hiện thoái vốn trong năm 2018.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

- Nội dung 01: Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2017
 - Nội dung 02: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2018.
 - Nội dung 03: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2017
 - Nội dung 04: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.
 - Nội dung 05: Thông qua phương án thoái vốn tại ngân hàng PGbank.
 - Nội dung 06: Thông qua báo cáo hoạt động của ban kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.
 - Nội dung 07: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
 - Nội dung 08: Thông qua tờ trình quyết toán mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban quản lý điều hành năm 2017 và dự kiến cho năm 2018.
 - Nội dung 09: Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.
 - Nội dung 10: Thông qua sửa đổi qui chế quản trị Công ty.
- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Nội dung 1:

Thông qua kết quả chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2017 do ông Nguyễn Sum trình bày.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016	TH 2017	TH 2017 so với TH 2016 (%)
1	Sản lượng	Triệu đ	212.763	237.774	112
2	Doanh thu	Triệu đ	237.413	259.604	109
3	Tổng LN trước thuế trong đó:	Triệu đ	9.137	303	3,3
	Phần xây lắp:		9.137	303	3,3
4	Tổng LN sau thuế trong đó:	Triệu đ	7.212	116	1,6
	Phần xây lắp:		7.212	116	1,6
	Phần cổ tức ngân hàng:				
5	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	4.395	4.381	99

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung 2: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2018, do ông Nguyễn Sum trình bày

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	KH 2018 so với TH năm 2017 (%)
1	Sản lượng	Triệu đ	300.000	126
2	Doanh thu	Triệu đ	260.000	100
3	Tổng LN trước thuế trong đó: Phần xây lắp Cổ tức ngân hàng dự kiến 10% năm	Triệu đ	7.810 2.770 5.040	2577
4	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	10	
5	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	42.078	960

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- **Nội dung 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, do ông **Nguyễn Huy Nhân** trình bày. Trong đó

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- **Nội dung 4:** Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, do bà **Hoàng Trần Như Quỳnh** trình bày. Trong đó

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- **Nội dung 5:** Nhất trí thông qua việc thoái vốn tại ngân hàng PG bank trong đó xét tới phương án bán lại cổ phiếu PG bank cho cổ động hiện hữu của Penjico với giá sổ sách. Ủy quyền cho hội đồng quản trị Công ty thực hiện trong năm 2018.

- Tán thành **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
 - Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- **Nội dung 6:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, do bà **Lê Thị Hồng Mai** trình bày. Trong đó

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.

- **Nội dung 7:** Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, do ông **Nguyễn Huy Nhân** trình bày. Trong đó

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.

- **Nội dung 8:** Thông qua tờ trình quyết toán mức thù lao HĐQT và BKS năm 2017 và dự kiến cho năm 2018 do ông **Nguyễn Huy Nhân** trình bày.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.

- **Nội dung 9:** Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 gồm:

- Công ty TNHH Kiểm Toán Việt Nam (CPA)
- Công ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN);

và đề nghị ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn, do bà Lê Thị Hồng Mai trình bày

Đại hội biểu quyết

- Tán thành: **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung 10: Thông qua nội dung sửa đổi qui chế quản trị Công ty.

VI. Ý KIẾN PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI BIỂU:

1. Ý kiến ông Lê Văn Hương – Đại diện Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam

Tập đoàn đã thống nhất cao về nội dung đại hội cổ đông năm 2018.

- Dưới tư cách nhà đầu tư vào Công ty Penjico: chia sẻ khó khăn với Penjico vì thị trường trong ngành đã bão hòa. Đánh giá cao HĐQT và ban điều hành đoàn kết trong việc quản lý Công ty. Về khía cạnh tài chính Công ty nên giải quyết triệt để về thu hồi công nợ đặc biệt công nợ công trình Vân Phong. Tập đoàn sẽ đôn đốc Vân phong để giải quyết công nợ này. Pgbank có dự án sáp nhập với Hdbank, đây là cơ hội để thoái vốn tại PGBank tốt.

+ gia tăng hiệu quả khai thác tại nhà máy cơ khí nhà bè. Các thiết bị đầu tư từ thi công công trình vân phong phải có giải pháp.

- + Đầu tư yếu tố con người để đảm bảo hiệu sản xuất kinh doanh hiệu quả và đảm bảo lợi ích cổ đông.
- Tư cách là đối tác:
 - + Tập đoàn tin tưởng việc điều hành của chủ tịch HĐQT- Ông Cung Quang Hà và các lãnh đạo đại diện phần vốn nhà nước hiện đang điều hành công ty trong việc bảo vệ thương hiệu của tập đoàn.
 - + Tập đoàn sẽ theo dõi và hỗ trợ Penjico khi Penjico trực thuộc Tổng công ty xây lắp.

2. Ý kiến ông Nguyễn Sum – Giám đốc công ty

Cảm ơn đại diện tập đoàn và kính mong tập đoàn hỗ trợ trong việc tạo công ăn việc làm, thu hồi công nợ và cùng tập đoàn giữ vững thương hiệu chữ P được tốt nhất.

Tiếp thu ý kiến của cổ đông và cảm ơn sự đóng góp của các cổ đông và mong cổ đông tiếp tục đồng hành với công ty trong thời gian tới.

VIII. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: **4.394.682** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về.

Biên bản này được được thư ký đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc lại trước Đại hội và được các Cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội bế mạc vào lúc 12h00 cùng ngày.

BAN THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bà Nguyễn Thị Phượng

Bà Nguyễn Thị Vân

CHỦ TOẠ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ông Cung Quang Hà

Ông Nguyễn Sum



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CP XÂY LẮP III PETROLIMEX



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2018

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN CTY CP XÂY LẮP III PETROLIMEX NĂM 2018**

Ban kiểm tra điều kiện cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần xây lắp III Petrolimex thường niên năm 2018 gồm có:

1. Bà Lê Thị Hồng Mai - Trưởng ban
2. Bà Lê Thị Thùy Linh - Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Phượng - Thành viên
4. Bà Hoàng Trần Như Quỳnh - Thành viên
5. Bà Triệu Thị Lan Anh - Thành viên

Đã thực hiện kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự Đại hội vào lúc 08h15 ngày 18 tháng 04 năm 2018 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội là Hội trường Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận 4 số 85-87 đường Tân Vĩnh, Phường 6, Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả kiểm tra như sau:

- Tổng số cổ đông Công ty: 198 người; tương ứng 5.000.000 CP có quyền biểu quyết.
- Cổ đông trực tiếp tham dự đại hội: 34 người; tương ứng 2.570.592 CP có quyền biểu quyết
- Cổ đông ủy quyền cho đại diện tham dự đại hội: 49 người; tương ứng 1.824.090 CP có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự đại hội: 34 người tương ứng 4.394.682 CP có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội hôm nay đại diện 87.89 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty CP xây lắp III Petrolimex. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Do đó cuộc họp đại hội đồng cổ đông hôm nay đã đủ điều kiện tổ chức đại hội theo quy định của pháp luật.

Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đính kèm.

Biên bản này được lập xong lúc 08 giờ 15 ngày 18 tháng 04 năm 2016.

Thành viên 1 B. Lê Thị Thùy Linh

Thành viên 2 B. Nguyễn Thị Phượng

Thành viên 3 B. Hoàng Trần Như Quỳnh

Thành viên 4 B. Triệu Thị Lan Anh

Trưởng ban

B. Lê Thị Hồng Mai



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Hôm nay, lúc 11 giờ 30 ngày 18 tháng 04 năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|---------------------------|------------|
| 1- Ông Nguyễn Phương Tuấn | Trưởng ban |
| 2- Bà Hà Ngọc Thanh | Phó ban |
| 3- Bà Triệu Thị Lan Anh | Ủy viên |

Kiểm tra kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty CP xây lắp III petrolimex với kết quả như sau:

Nội dung 1: Thông qua tờ trình kết quả hoạt động SXKD năm 2017

Số cổ phiếu đồng ý:	4.394.682	cổ phiếu chiếm 100 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu không đồng ý:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu có ý kiến khác:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH

Nội dung 2: Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018

Số cổ phiếu đồng ý:	4.394.682	cổ phiếu chiếm 100 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu không đồng ý:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu có ý kiến khác:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH

Nội dung 3: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Số cổ phiếu đồng ý:	4.394.682	cổ phiếu chiếm 100 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu không đồng ý:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu có ý kiến khác:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH

Nội dung 4: Thông qua tờ trình mức thù lao HĐQT & BKS năm 2017 và dự kiến cho năm 2018

Số cổ phiếu đồng ý:	4.394.682	cổ phiếu chiếm 100 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu không đồng ý:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu có ý kiến khác:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH



Nội dung 5. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Số cổ phiếu đồng ý:	4.394.682	cổ phiếu chiếm 100 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu không đồng ý:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu có ý kiến khác:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH

Nội dung 6. Thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty

Số cổ phiếu đồng ý:	4.394.682	cổ phiếu chiếm 100 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu không đồng ý:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH
Số cổ phiếu có ý kiến khác:	0	cổ phiếu chiếm 0 % CPCQBQTĐH

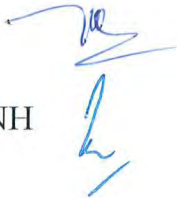
Căn cứ thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; có 6/6 vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua với 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội chấp thuận;

Việc kiểm phiếu hoàn tất vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày. Biên bản này được lập tại chỗ và được giao cùng toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa đại hội.

Các thành viên

HÀ NGỌC THANH

TRIỆU THỊ LAN ANH



**T/M. Ban Kiểm phiếu
Trưởng ban**



NGUYỄN PHƯƠNG TUẤN



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX NĂM 2018**

Thời gian làm việc từ 8h00 đến 12h00 ngày 18/4/2018

TT	Nội dung
1	-Thủ tục Đại hội
1.1	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông, phát tài liệu
1.2	- Kiểm tra điều kiện cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội
1.3	- Khai mạc, giới thiệu đại biểu
1.4	- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và thư ký đại hội
1.5	- Chủ tọa đoàn giới thiệu Ban kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự Đại hội; Ban kiểm phiếu.
1.6	- Công bố kết quả kiểm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội
1.7	- Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội
1.8	- Thông qua qui chế tổ chức Đại hội
1.9	- Thông qua chương trình Đại hội
2	Các nội dung báo cáo tại Đại hội
2.1	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành Công ty năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
2.2	- Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2017.
2.3	- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
2.4	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017; Chương trình kế hoạch giám sát của Ban kiểm soát năm 2018.
3	Các nội dung thảo luận và biểu quyết
3.1	- Thông qua kết quả chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2017.
3.2	- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2018.
3.3	- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
3.4	- Thông qua tờ trình quyết toán mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 và dự kiến cho năm 2018
3.5	- Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.
4	Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty
4.1	Báo cáo việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty
5	- Phát biểu của các đại biểu khách mời
6	- Phát biểu cảm ơn và tiếp thu ý kiến của Cty
7	- Thông qua Nghị quyết đại hội - Thông qua Biên bản Đại hội.
8	- Bế mạc Đại hội



TP.HCM, Ngày tháng 04 năm 2018

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Việc biểu quyết, kiểm phiếu để thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex được tiến hành theo thẻ lệ sau đây:

1. Việc biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và bằng cách sử dụng thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
2. Thẻ biểu quyết là thẻ in sẵn, trong đó các thông tin: mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền theo mẫu của ban tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội.
3. Trình tự biểu quyết sẽ thực hiện theo thứ tự biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”. Tùy theo thực tế, Chủ tọa Đại hội sẽ lựa chọn cách thức đếm thẻ biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” để thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết được thuận tiện. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo công khai ngay tại Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện.
4. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được cộng từ các thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận cụ thể như sau:

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm
 - Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
 - Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
5. Nguyên tắc, thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tp. HCM, Ngày tháng 04 năm 2018



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CP XÂY LẮP III PETROLIMEX

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông sở hữu vốn cổ phần của Công ty CP xây lắp III Petrolimex được xác định theo danh sách chốt vào ngày 21/03/2018.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số lượng cổ phần có quyền biểu quyết). Số lượng cổ phần có

- Giám sát việc biểu quyết và bầu cử của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
- Kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu bầu cử và thông báo kết quả bầu cử trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần xây lắp III petrolimex.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Mọi quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 9 Điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2018.

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2017 thị trường xây lắp chuyên ngành xăng dầu và các sản phẩm dầu mỏ trong nước gần như bão hòa, các dự án đầu tư xây dựng kho cảng mới trong năm 2017 hầu như rất ít. Năm trong sự ảnh hưởng chung của xu thế này, Công ty CP Xây lắp III Petrolimex cũng không ngoại lệ. Các công việc có được trong năm đều thông qua đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh với mức giảm giá rất nhiều. Vì vậy công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh có nhiều khó khăn và thách thức.

Song với sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TMTW tại TP. HCM, sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, cùng với sự chỉ đạo của HĐQT, Ban giám đốc và sự nỗ lực của các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex đã khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất, tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động và đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra.

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

1. Nhận xét và đánh giá kết quả kinh doanh:

- Do nguồn công việc năm 2016 còn lại chuyển sang năm 2017 khá thấp so với các năm trước đây (46 tỷ đồng), vì vậy những tháng đầu năm 2017 công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc đảm bảo giá trị sản lượng xây lắp. Tuy nhiên với sự cố gắng và nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ công nhân viên, nên đến cuối năm công ty đã ký được một số hợp đồng mới, nâng giá trị hợp đồng năm 2017 từ 286 tỷ lên 332 tỷ. Đặc biệt tỷ trọng giá trị sản lượng các công trình trong Tập đoàn đã chiếm hơn 40% tổng giá trị sản lượng của toàn công ty, các công trình trải khắp 3 miền trên cả nước.

- Việc đổi mới mô hình tổ chức sản xuất chưa phát huy ngay tác dụng, do thói quen tư duy làm việc theo mô hình cũ. Việc này cần có thời gian để điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả cũng như tăng năng suất lao động.

- Hoạt động xây lắp và đầu tư kinh doanh vẫn phải dùng hoàn toàn nguồn vốn vay từ ngân hàng và một số nguồn vay khác, làm ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ và hiệu quả của các công trình.

- Công trình Vân Phong tuy đã hết thời gian bảo hành nhưng chủ đầu tư vẫn chưa thanh toán với nhiều lý do, trong đó có cả lý do chủ quan cũng như khách quan. Số nợ hiện vẫn còn tồn đọng chưa thu hồi có giá trị hàng chục tỷ đồng.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn như đã nêu trên. Song công ty đã đạt được một số chỉ tiêu cơ bản, đó là:

* Công ty hoạt động ổn định, sau những khó khăn do bối cảnh tình hình chung trong nước, và đã có những bước tăng trưởng khá vững chắc.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Giá trị thực hiện đầu tư phục vụ cho công tác thi công năm 2017 là 4,38 tỷ đạt 10% so với kế hoạch (lý do chỉ đạt 10% là do các dự án đầu tư hạ tầng và tài chính ko thực hiện), gồm có:

* Đầu tư máy và trang thiết bị tại Nhà máy gia công cơ khí tại Nhà Bè: Bước đầu thực hiện gia công chế tạo các dòng sản phẩm khác nhau, như các dòng sản phẩm gia công thiết bị cơ khí cho các công ty nước ngoài, gia công các bán sản phẩm cơ khí và chi tiết lắp dựng trên bồn bể, gia công lắp đặt xe chở nhiên liệu...

* Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công các công trình.

* Công tác đầu tư xây mới nhà xưởng, văn phòng tại chi nhánh Nhà Bè, công tác đầu tư tài chính trong năm chưa thực hiện.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Thực hiện phương hướng nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra, công ty đã bám sát và đã tiến hành thực hiện một số giải pháp cụ thể trong công tác quản lý, điều hành SXKD như sau:

a. Công tác tổ chức:

+ Hoàn thiện việc kiện toàn bộ máy tổ chức toàn công ty, mạnh dạn bổ nhiệm cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí chủ chốt, gồm trưởng phó các phòng ban, phó giám đốc, giám đốc các Chi nhánh, giám đốc Nhà máy gia công cơ khí Nhà Bè, nhằm trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý, đồng thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh cho nhiệm kỳ 2017-2021.

+ Ban hành quy định việc thực hiện quy trình thống nhất trên toàn công ty về công tác quản lý nhân sự, nhận diện thương hiệu, để thực hiện công tác quản lý tập trung từ công ty đến các đơn vị trực thuộc.

+ Trong công tác tuyển dụng đã chú trọng tuyển dụng cán bộ kỹ thuật có năng lực, Tuyển dụng công nhân kỹ thuật từ các trường dạy nghề bổ sung cho các đơn vị trực thuộc. Nhìn chung công tác tuyển dụng trong năm đã cơ bản đáp ứng nhiệm vụ SXKD của Công ty.

b. Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động:

+ Bám sát phương hướng nhiệm vụ năm 2017 và các giải pháp đề ra, công ty đã cơ bản hoàn thiện mô hình tổ chức và bộ máy quản lý từ công ty xuống các đơn vị trực thuộc. Ban hành các hướng dẫn, các quy trình quản lý nhằm đáp ứng các chu trình sản xuất mang tính chất khép kín từ đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

+ Áp dụng triệt để Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào sản xuất, nhằm đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng ngay từ đầu vào, đồng thời không ngừng cải tiến nhằm đảm bảo tính hiệu quả của Hệ thống.

+ Tăng cường công tác quản lý trên tất cả các mặt. Hàng tuần, hàng tháng lãnh đạo công ty và các phòng ban thường xuyên sâu sát, đi kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị, các BCH công trình nhằm đảm bảo về chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật và tiến độ.

+ Bổ nhiệm bổ sung cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí quản lý từ công ty xuống các đơn vị. Xây dựng quy hoạch cán bộ đảm bảo có nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực đồng thời đảm bảo tính kế thừa.

+ Tăng cường công tác tiếp thị tạo nguồn trên nhiều kênh, đa lĩnh vực. Giữ mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống, đồng thời tăng cường công tác tiếp thị khách hàng mới trong và ngoài nước.

+ Xây dựng định mức kỹ thuật, định mức lao động đối với từng sản phẩm. Hạch toán đầy đủ từng công trình. Tăng cường sử dụng tối đa năng suất máy móc thiết bị hiện có

+ Nâng tỷ lệ thực hiện các dự án có vốn nước ngoài (Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc...). Cố gắng phấn đấu mảng công việc này đạt trên 30% sản lượng hàng năm của công ty.

+ Công tác tổ chức thi công cần đảm bảo 3 tiêu chí chính:

- Đảm bảo chất lượng công trình về kỹ thuật, mỹ thuật và tiến độ.
- Đảm bảo tuyệt đối ATLĐ trong thi công, công tác an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.
- Đảm bảo lợi nhuận, các chỉ tiêu kinh tế đã được đề ra.

2- Một số giải pháp cụ thể:

- Sắp xếp và bố trí một số vị trí làm việc của đội ngũ quản lý, cán bộ nghiệp vụ phù hợp với khả năng và chuyên môn, để tạo động lực cũng như sự thông thoáng trong công việc. Hoàn thành và áp dụng thí điểm quy chế khoán lương cho các phòng nghiệp vụ.

- Tập trung đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ về chuyên ngành (*quản lý, quản trị, giám sát kỹ thuật, an toàn lao động* ...) Nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên trong công ty về ngoại ngữ, tin học, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế thi công cho cán bộ kỹ thuật. Tuyển dụng và đào tạo thợ hàn công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao bậc thợ cho công nhân hiện hữu trong toàn công ty.

- Nâng cao trách nhiệm cụ thể của từng thành viên trong ban giám đốc. Trên cơ sở giao phụ trách từng mảng, từng khối để từng người tăng cường vai trò chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, đồng thời tháo gỡ kịp thời các vướng mắc trở ngại, góp phần hoàn thiện nhiệm vụ đã đề ra. Xây dựng mối quan hệ hài hòa, hợp lý giữa các đơn vị, phòng ban trực thuộc tạo hiệu quả cao và thông suốt.

- Củng cố, nâng cao công tác xây dựng kế hoạch sát với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh. Điều chỉnh kịp thời kế hoạch cho từng đơn vị trực thuộc trong điều kiện có biến động bất thường. Tăng cường và đổi mới công tác quản lý kỹ thuật, thi công trong toàn công ty.

- Đặc biệt chú trọng công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong thi công. Xây dựng phương án thi công và biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong thi công đối với từng công trình theo quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

- Đầu tư thiết bị máy móc và thiết bị phục vụ thi công có chọn lọc và phải xét tới yếu tố lâu dài cũng như xu thế phát triển của công nghệ. Đề cao tính hữu dụng của thiết bị. Qua công tác kiểm kê và đánh giá lại tài sản đầu năm 2018, đề xuất phương án xử lý những máy móc thiết bị hiện đang còn thời gian khấu hao, nhưng hiện không còn sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, như thanh lý để đầu tư mới hoặc cho thuê.

- Lập phương án cụ thể có tính khả thi trong việc tìm kiếm mặt bằng để thuê hoặc mua đất xây dựng trụ sở công ty tại địa điểm mới, thay thế khi mặt bằng 232 Nguyễn Tất Thành bị thành phố thu hồi.

- Khai thác triệt để tiềm năng mặt bằng nhà xưởng sẵn có, đặc biệt là năng lực của Nhà máy gia công cơ khí Nhà Bè. Chuẩn hóa các quy trình sản xuất - Gia công- Chế tạo các sản phẩm của nhà máy. Lấy việc phát triển nhà máy làm tiên phong. Xây dựng tác phong làm việc công nghiệp, chuyên nghiệp và hiện đại. Đa dạng hóa các sản phẩm cơ khí, trong đó có việc tham gia thị trường đóng xe bồn, các dòng xe chuyên dụng và các sản phẩm cấu kiện cơ khí phục vụ xây lắp công trình, trước mắt là các sản phẩm cho đối tác Công ty Supero Seki Nhật Bản.

- Nâng cao tầm quan hệ, năng lực quản lý tài chính, kiểm soát tốt dòng tiền, đảm bảo đáp ứng hiệu quả và đủ vốn cho sản xuất kinh doanh của công ty trong điều kiện thiếu vốn như hiện tại. Đồng thời tập trung xử lý công tác thanh quyết toán và thu hồi

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2017

ĐVT: triệu đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Mục tiêu	Thực hiện đầu tư năm 2017	Ghi chú
TỔNG CỘNG			4,381	
I	Máy móc thiết bị dụng cụ thi công		4,196	
a	Mua sắm thiết bị trong nhà xưởng		991	
1	Máy ép chôm cầu	Phục vụ sản xuất	600	
2	Hệ thống Pa lăng xích đội bồn nhỏ	Phục vụ sản xuất	219	
3	Bộ trung tâm điều khiển kích thủy lực (2 bộ)	Phục vụ sản xuất		
4	Dầm cầu trục 2 tấn	Phục vụ sản xuất		
5	Gia công, mua sắm thiết bị gá lắp, hàn	Phục vụ sản xuất		
6	Máy cắt Plasma, tiện ren ống, kích thủy lực uốn ống nhỏ	Phục vụ sản xuất	172	
b	Mua sắm thiết bị phục vụ thi công các công trình		3,205	
1	Mua sắm thiết bị thi công: (máy hàn Mag, máy nén khí, máy cắt Plasma)	Phục vụ sản xuất	33	CN Đà Nẵng
	Máy hàn MIG/MAG (3 bộ)		137	CNNB
2	Tổ hợp hàn 6 kim (3 bộ)	Phục vụ sản xuất	135	CNHN
3	Mua xe cầu tải 7 tấn (2 cái)	Phục vụ sản xuất	2,900	
II	Cơ sở vật chất		152	
1	Nhà xưởng Huỳnh Tấn Phát Nhà Bè (2000m ²)	Phục vụ sản xuất		
2	Xây mới nhà văn phòng công ty tại Nhà Bè (400m ² x3 tầng = 1200m ²)	Phục vụ sản xuất		
3	Nâng cấp nền bãi bằng BTCT+ ga ra để xe ô tô, xe máy	Phục vụ sản xuất		CN Đà Nẵng
4	Mở rộng nhà xưởng CN Đà Nẵng	Phục vụ sản xuất		CN Đà Nẵng
5	Phần mềm Windows	Phục vụ sản xuất		

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018

ĐVT: triệu đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Mục tiêu	Mức vốn đầu tư	Ghi chú
TỔNG CỘNG			42,078	
I	Máy móc thiết bị dụng cụ thi công		5,226	
a	Mua sắm thiết bị trong nhà xưởng		1,301	
1	Rulo hàn bồn tròn (motor + khung + sàn) (5 bộ)	Phục vụ sản xuất	275	
2	Máy cưa ống và thép hình CNC	Phục vụ sản xuất	450	Đã qua sử dụng
3	Máy khoan cần	Phục vụ sản xuất	90	Đã qua sử dụng
4	Bình tích khí 2m ³ + lọc tách nước	Phục vụ sản xuất	86	Cho máy CNC
5	Palan điện loại 1 Tấn + dầm + ray	Phục vụ sản xuất	70	Đã qua sử dụng
6	Chế tạo khuôn cho máy dập 180T	Phục vụ sản xuất	80	
7	Máy chiếu	Phục vụ sản xuất	50	Để làm việc trực tuyến cùng đối tác
8	Nâng nền xưởng các vị trí lún	Phục vụ sản xuất	200	
b	Mua sắm thiết bị phục vụ thi công các công trình		3,925	
1	Tổ hợp hàn (2 bộ)	Phục vụ sản xuất	140	CNNB
2	Máy nén khí 350 lít	Phục vụ sản xuất	55	CNNB
3	Dây điện 3 pha	Phục vụ sản xuất	150	CNNB
4	Công cụ, dụng cụ thi công	Phục vụ sản xuất	450	CNNB
5	Máy chiếu.	Phục vụ sản xuất	50	CNNB
6	Máy photo Copy, In và Scanner màu A3.	Phục vụ sản xuất	65	CNNB
7	Container 20DC làm Kho (Đã qua sử dụng)	Phục vụ sản xuất	35	CN Đà Nẵng
8	Container 20DC làm văn phòng công trường (Đã qua sử dụng)	Phục vụ sản xuất	80	CN Đà Nẵng
9	Mua xe cầu tải (cầu 7 tấn) (1 cái)	Phục vụ sản xuất	2,900	
II	Cơ sở vật chất		13,830	
1	Nhà xưởng Huỳnh Tấn Phát Nhà Bè (2000m ²)	Phục vụ sản xuất	5,000	
2	Xây mới nhà văn phòng công ty tại Nhà Bè (400m ² x3 tầng = 1200m ²)	Phục vụ sản xuất	7,200	
3	Cải tạo nhà bảo vệ, phòng làm việc BQL dự án Bà Hom	Phục vụ làm dự án	100	
4	Nâng nền đường nội bộ CN Bà Hom	Phục vụ sản xuất	100	CN Bà Hom



TP.HCM, ngày tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HDQT), tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HDQT năm 2017 và đề xuất một số định hướng trong năm 2018 như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thị trường xây lắp chung

Năm 2017 được coi là năm thành công của kinh tế Việt Nam với nhiều kỷ lục ở cả tăng trưởng GDP, xuất khẩu, thu ngân sách, thu hút đầu tư. Để đảm bảo an ninh năng lượng, Thủ tướng chính phủ đã ký quyết định về việc tăng cường dự trữ xăng dầu đảm bảo tổng quy mô hệ thống dự trữ dầu mỏ đến năm 2020 đạt tối thiểu 90 ngày nhập ròng, đáp ứng tiêu chí của Tổ chức Năng lượng Quốc tế (IEA), tương đương với 68 ngày nhu cầu. Một số dự án nâng cấp, mở rộng bồn bể đã triển khai năm 2017 như Nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn, Sài Gòn Petro, Pvoil, và một số dự án của tư nhân khác.

2. Tình hình chung của Công ty Xây Lắp III Petrolimex:

Năm 2017 các công việc Công ty có được đều thông qua đấu thầu hoặc chào giá với mức giảm giá sâu. Nguồn công việc còn lại chuyển sang từ năm 2016 không nhiều (46 tỷ đồng), vì vậy những tháng đầu năm 2017 công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc đảm bảo giá trị sản lượng xây lắp. Đến cuối năm đã ký mới các hợp đồng trong năm 2017 là 286 tỷ nâng tổng giá trị hợp đồng đã được trong năm 2017 lên tới 332 tỷ.

- Hoạt động xây lắp và đầu tư kinh doanh vẫn phải dùng hoàn toàn nguồn vốn vay từ ngân hàng và một số nguồn vay khác, làm ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ và hiệu quả của các công trình.

- Công trình Vân Phong tuy đã hết thời gian bảo hành nhưng VPT vẫn chưa thanh toán với nhiều lý do trong đó có cả lý do chủ quan cũng như khách quan. Số nợ hiện vẫn còn tồn đọng chưa thu hồi có giá trị hơn ba mươi tỷ đồng.

- Công ty đã mạnh dạn trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý cũng như thay đổi trong mô hình tổ chức, tuy nhiên chưa phát huy ngay tác dụng do thói quen làm việc cũ, năng suất lao động làm việc chưa cao.

3. Kết quả hoạt động của HDQT năm 2017:

3.1 Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính

- Những nét chính về kết quả hoạt động SXKD trong năm:

của Tập đoàn, bầu cử chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị theo đúng qui định hiện hành, Điều lệ Công ty. HĐQT đã thông qua nghị quyết số 20/XL3-HĐQT-NQ ngày 31/7/2017 giữ nguyên chức danh chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Các thông tin trên đã được công bố đến các cơ quan pháp luật Nhà Nước, trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/8/2017. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh đối với các cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh phó giám đốc Công ty của ông Nguyễn Huy Nhân từ ngày 01/08/2017. Đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Nhân làm ủy viên thường trực HĐQT kiêm Giám Đốc Chi nhánh Bà Hom từ ngày 01/08/2017.
2. Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Thanh, Dương Minh Trí tiếp tục giữ chức vụ Phó Giám Đốc Công ty từ ngày 01/08/2017.
3. Bổ nhiệm Bà Hoàng Trần Như Quỳnh giữ chức vụ Kế Toán Trưởng Công ty từ ngày 01/08/2017.
4. Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Vân - Kế Toán Trưởng Công ty từ ngày 01/08/2017.
5. Bổ nhiệm ông Võ Văn Huy giữ chức vụ Giám Đốc Chi nhánh Nhà Bè từ ngày 01/08/2017.
6. Miễn nhiệm ông Phan Văn Hùng giữ chức vụ Giám Đốc Chi nhánh Nhà Bè sang làm giám đốc nhà máy cơ khí Nhà Bè từ ngày 01/08/2017.
7. Bổ nhiệm ông Đào Bá Hiệp tiếp tục giữ chức vụ Giám Đốc Chi nhánh Cần Thơ từ ngày 01/08/2017.
8. Bổ nhiệm ông Trương Đăng Cảnh tiếp tục giữ chức vụ Giám Đốc Chi nhánh Hà Nội từ ngày 01/08/2017.
9. Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Phượng làm thư ký hội đồng quản trị Công ty từ ngày 01/08/2017.

Số lao động hiện có đến 31/12/2017 là 174 người. Trong năm đã tuyển dụng các cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn kỹ thuật, trình độ ngoại ngữ, tay nghề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của công ty.

Về lợi ích cổ đông và nhà đầu tư: HĐQT đảm bảo sự công bằng và quyền lợi hợp pháp của mọi cổ đông, thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán.

3.2 Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

- Thù lao: 203.452.000 đồng. Trong đó:
 - Thành viên HĐQT: 4.048.583 đồng / người / tháng.
 - Thư ký HĐQT: 1.200.000 đồng/ tháng
- Tiền thưởng 02 thành viên hội đồng quản trị độc lập: 8.000.000 đồng/năm

3.3 Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

HĐQT đã tổ chức được 07 phiên họp và 03 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản. Ban hành 10 nghị quyết và 12 quyết định. Các cuộc họp của HĐQT được thực

một cách hiệu quả và an toàn nhất, không để xảy ra nợ xấu, khó đòi. Tập trung thu hồi công nợ, thu hồi các khoản tài chính đã đầu tư vào các đơn vị bên ngoài, thanh lý thu hồi vốn những tài sản không mang lại hiệu quả

- Tiếp tục thực hiện chủ trương mua lại cổ phiếu Cty CP Xây Lắp III Petrolimex để làm cổ phiếu quỹ với tỷ lệ không quá 15% tổng số cổ phần đã phát hành để thực hiện được việc đấu thầu các công trình trong ngành theo đúng quy định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014.

+ Giải pháp marketing

- Phòng kinh tế dự án thường xuyên theo dõi và cập nhật nhu cầu mở rộng cũng như đầu tư các công trình xăng dầu. Riêng với loại hình gia công cấu kiện tại nhà máy, cần tăng cường công tác tìm kiếm các đối tác mới trong ngành công nghiệp dân dụng cũng như năng lượng tái tạo để mở rộng thị phần.
- Cần đảm bảo và duy trì hoạt động hậu mãi được tốt, tích cực liên lạc với khách hàng để nắm được các yêu cầu của khách nhằm thỏa mãn tối đa sự hài lòng của khách hàng mục tiêu. Cụ thể nên đưa ra các gói dịch vụ bảo trì chủ động trong quý, 6 tháng, năm. Giải đáp các khiếu nại của khách hàng với thời gian nhanh nhất...
- Đẩy mạnh hoạt động tại Nhà máy gia công cơ khí Nhà Bè, tích cực tăng cường công tác tìm kiếm nguồn việc mới, hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng các hợp đồng đã ký với đối tác.
- Tăng cường hỗ trợ mở rộng hoạt động thương mại, tìm kiếm thêm công việc để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

+ Giải pháp nhân sự:

- Tuyển dụng các vị trí nhân sự có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trình độ ngoại ngữ cao để có thể thực hiện được các công trình theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Quản lý công việc theo KPI để đánh giá hiệu quả, năng lực nhân sự một cách phù hợp, khuyến khích phát huy tối đa trách nhiệm của từng nhân sự đạt hiệu quả năng suất lao động cao nhất.
- Xây dựng lại hệ thống lương, thưởng phù hợp với mặt bằng thị trường lao động chung cũng như đảm bảo tốt cuộc sống cho cán bộ công nhân viên, yên tâm công tác và phát triển nghề nghiệp.

Kính thưa các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu,

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và các giải pháp định hướng năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp III Petrolimex.

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày tháng năm 2018



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính thưa: - Các Quý vị đại biểu

- Các Quý Cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành, đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex, nghị quyết của Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị, các quy định pháp lý hiện hành. Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc trọng tâm sau:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên, trong đó Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 01 thành viên chuyên từ kiêm nhiệm sang chuyên trách từ 01/8/2017.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp sơ kết, tổng kết của công ty, tham gia các đợt kiểm tra của Công ty tại các Chi nhánh để giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.
- Thẩm định báo cáo tài chính, tập trung rà soát công nợ hiệu quả kinh doanh theo từng loại hình kinh doanh, trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Định kỳ gửi báo cáo kiểm soát và có những nhận xét, kiến nghị kịp thời với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

toán nhanh 1,1 lần. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu 0,15% giảm 8,33% nên lãi trên cổ phiếu giảm 1.352 đ/CP so với năm 2016.

Một số chỉ tiêu chủ yếu :

a- Công nợ phải thu: 164.175 Trđ gồm:

- Công nợ phải thu khách hàng 92.501 Trđ. Tập trung vào công trình Kho ngoại quan Vân Phong 31.494 Trđ của Cty CP XL1- Liên danh nhà thầu với Công ty. Trong đó :

- Nợ còn trong hạn thanh toán: 79.846 Trđ.
- Nợ quá hạn là 12.655 Trđ (nợ dưới 1 năm:10 Trđ, nợ từ 1 đến 2 năm: 5.064 Trđ, nợ từ 2 đến 3 năm: 1.021 Trđ, nợ từ 3 năm trở lên: 6.560 Trđ).

Số công nợ trên đã trích lập dự phòng theo quy định 10.386Trđ gồm Cty TNHH MTV CN tàu thủy Cái Lân 2.460 Trđ, Cty Dầu khí Vũng Tàu 3.119 Trđ, Cty vật tư TH Bình Định 567 Trđ, Cty CP xây lắp I: 9.401 Trđ, Hệ thống gas chung cư Dolphin Plaza (CN Hà Nội- Cty CP TID) 973 Trđ, Cty CP đầu bếp Hoàng gia (CNHN) 126Trđ, Cục cảnh sát biển 136 Trđ và các khách quá hạn khó đòi không có khả năng thu hồi như Cty TNHH TM XL ĐM Thăng Long 78 Trđ, 08 khách hàng khác 324Trđ.

- Công nợ phải thu khác 71.674 Trđ. Tập trung vào tiền ký cược ký quỹ công trình kho XD hàng không Miền Nam 64.303Trđ.

b- Tài sản cố định tăng 5.680 Trđ, tăng do mua sắm mới máy móc thiết bị 599 Trđ, phương tiện vận tải 2.677 Trđ, XDCB bàn giao 1.923 Trđ, phần mềm bản quyền 481 Trđ và giảm do khấu hao 6.584Trđ.

c- Nợ phải trả 254.099 Trđ. Trong đó:

- Các khoản vay 112.943 Trđ, cụ thể vay ngắn hạn 94.077 Trđ, vay dài hạn 18.866 Trđ. Gồm có:

- Nợ vay của ngân hàng 98.393 Trđ tăng 29.649 Trđ so cùng kỳ.

- Nợ vay của cá nhân 14.550 Trđ tăng 5.356 trđ so cùng kỳ.

- Trích lập dự phòng phải trả ngắn hạn về bảo hành công trình XDCB 431Trđ;

- Trích trước các khoản chi phí 1.092 Trđ; Người mua ứng trước 94.501 Trđ.

d- Vốn chủ sở hữu 78.838 Trđ giảm 6.233 Trđ do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 là 116 Trđ giảm 7.096 Trđ so cùng kỳ.

- Ngân hàng PGBank vẫn chưa có kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2017 vì vậy không có lợi nhuận từ đầu tư tài chính đã làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận của công ty.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 và trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Cty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

- Năm 2017 Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 thông qua, riêng về chỉ tiêu giá trị sản lượng xây lắp, lợi nhuận và cổ tức chưa hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- HĐQT Công ty hiện tại có 5 thành viên, trong đó 2 thành viên trực tiếp tham gia điều hành Cty.

- HĐQT đã tổ chức họp 07 phiên họp và 03 lần xin ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 10 nghị quyết và 12 quyết định. Các cuộc họp của HĐQT được thực hiện đúng theo quy chế quản trị công ty. Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT, nội dung các nghị quyết tuân thủ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác đã cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành để duy trì ổn định Công ty, và bảo toàn vốn.

- Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của HĐQT.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc được thực hiện theo đúng nghị quyết của Đại hội cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Ban kiểm soát luôn quan tâm chú trọng sự phối hợp, thực hiện thông báo kịp thời các thông tin cho HĐQT, Ban điều hành để thực thi nhiệm vụ của mình.

- Ban kiểm soát được cung cấp thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ, đột xuất của HĐQT, các cuộc họp sơ kết 6 tháng và tổng kết năm của Công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

I/ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày : 31/12/2017

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1	2	3	5	4
A. Tài sản ngắn hạn	100		295,647,404,523	283,333,206,422
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		33,695,888,001	13,913,359,261
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI-02	59,130,181,200	59,045,817,100
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		166,908,778,594	136,187,364,186
IV. Hàng tồn kho	140		35,346,290,289	72,817,231,695
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		566,266,439	1,369,434,180
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36,813,595,556	38,675,390,255
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10,000,000	10,000,000
II. Tài sản cố định	220		33,477,215,203	34,363,678,386
III. Bất động sản đầu tư	230	VI-12	76,487,502	93,297,942
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		468,867,037	1,604,980,326
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	650,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2,781,025,814	1,953,433,601
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		332,461,000,079	322,008,596,677
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		253,622,089,250	236,937,547,671
I. Nợ ngắn hạn	310		234,755,948,612	223,590,544,901
II. Nợ dài hạn	330		18,866,140,638	13,347,002,770
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		78,838,910,829	85,071,049,006
I. Vốn chủ sở hữu	410	V-22	78,838,910,829	85,071,049,006
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		332,461,000,079	322,008,596,677

II/ BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

Đơn vị tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	259,604,251,442	237,413,662,560
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		259,604,251,442	237,413,662,560
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	246,901,514,742	227,462,045,875
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12,702,736,700	9,951,616,685
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,135,075,413	851,552,389
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7,160,550,120	5,378,182,129
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7,193,713,796	5,286,574,127
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	(31,042,130)	1,315,865,222
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12,629,160,646	22,169,553,564
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5,920,856,523)	(18,060,431,841)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7,439,111,864	30,073,079,939
12. Chi phí khác	32	VI.8	1,214,801,245	2,875,060,190
13. Lợi nhuận khác	40		6,224,310,619	27,198,019,749
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty LDLK	45			
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		303,454,096	9,137,587,908
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	405,910,104	(448,939,885)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(218,416,819)	2,374,141,199
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		115,960,811	7,212,386,594
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	62		115,960,811	7,212,386,594
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		21	1,373



Tp.HCM, Ngày tháng 4 năm 2018.

TỜ TRÌNH

(V/v phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ vào điều lệ công ty cổ phần xây lập III Petrolimex.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị công ty xin trình đại hội cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Kế hoạch SXKD năm 2018

ĐVT: Triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Sản lượng	Triệu đ	300.000	
2	Doanh thu	Triệu đ	260.000	
3	Tổng LN trước thuế trong đó: - Phần xây lập - Cổ tức ngân hàng dự kiến 10% năm	Triệu đ	7.810 2.770 5.040	
4	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	10	
5	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	42.078	

Kính trình đại hội cổ đông cho ý kiến.

TM. HĐQT CÔNG TY CP XÂY LẬP III PETROLIMEX

TPHCM, ngày tháng 4 năm 2018.

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

A/ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐ CỔ ĐÔNG NĂM 2017 VỀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2016.

- Tỷ lệ chi trả bằng 12% mệnh giá tương ứng số tiền 6,000,000,000
- Chốt danh sách 16h30' ngày 19/09/2017
- Chi trả từ ngày 29/09/2017.

B/ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2017.

- Căn cứ điều lệ Công ty Cổ Phần Xây Lập III Petrolimex.
- Căn cứ nghị quyết ĐHĐ cổ đông Công ty CP Xây Lập III Petrolimex số 09/XL3-NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2017
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xây Lập III Petrolimex xin trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

ĐVT: đồng

TT	Khoản mục	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	115,960,811	
2	Chi trả cổ tức	-	
3	Quỹ đầu tư phát triển	11,596,081	10% LNST 2017
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi.	11,596,081	Mỗi quỹ 5% LNST 2017
5	Tiền thưởng Hội Đồng Quản trị ; Ban Kiểm soát và Ban điều hành do vượt kế hoạch lợi nhuận.	-	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	92,768,649	

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ Đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS và Ban quản lý điều hành năm 2017;
Phương án chi trả thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS và Ban quản lý điều hành năm 2018

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần xây lập III Petrolimex
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017
- HĐQT xin trình đại hội đồng cổ đông, báo cáo quyết toán thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS và Ban quản lý điều hành năm 2017 và phương án trả thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS và Ban quản lý điều hành năm 2018 như sau :

I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

DVT: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017
1	Lợi nhuận trước thuế	7,752,000,000	303,454,096
	Cổ tức ngân hàng PG Bank	5,040,000,000	-
	Sản xuất kinh doanh chính	2,712,000,000	303,454,096
3	Lợi nhuận sau thuế	7,210,000,000	115,960,811
	Cổ tức ngân hàng PG Bank	5,040,000,000	-
	Sản xuất kinh doanh chính	2,170,000,000	115,960,811

II QUYẾT TOÁN THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG HĐQT, BKS VÀ BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2017

1	Mức thù lao và tiền thưởng HĐQT và BKS được hưởng năm 2017	252,481,200 đồng
1.1	Tính theo thu nhập bình quân CB CNV năm 2017	110,880,000 đồng
1.2	Tính theo Mức tiền lương trên bảng lương (20% mức tiền lương của Giám đốc và 14% hoặc 20% mức tiền lương của Phó Giám đốc):	141,601,200 đồng
2	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 đã nhận:	234,001,200 đồng
	Trong đó : - HĐQT	177,052,000 đồng
	- BKS	56,949,200 đồng
3	Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2017 còn được nhận:	18,480,000 đồng

III PHƯƠNG ÁN TRẢ TIỀN THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG HĐQT, BKS VÀ BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2018:

Để nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, mức thù lao HĐQT và BKS năm 2018 cụ thể như sau:

- Đề nghị mức tiền thù lao kiêm nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát Công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc tối đa không vượt quá 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách tương ứng.

- Trường hợp Công ty không có Chủ tịch chuyên trách, Ủy viên HĐQT chuyên trách và kiểm soát viên chuyên trách thì:

* Thù lao Chủ tịch công ty kiêm nhiệm tối đa không vượt quá 20% mức tiền lương trên bảng lương của giám đốc.

* Thù lao Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm, trưởng ban kiểm soát tối đa không vượt quá 20% mức tiền lương trên bảng lương của Phó giám đốc.

* Thù lao kiểm soát viên kiêm nhiệm tối đa không vượt quá 14% mức tiền lương trên bảng lương của Phó giám đốc.

Ngoài ra, sau khi kết thúc năm tài chính nếu công ty hoàn thành vượt kế hoạch thì công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế để khen thưởng cho Ban quản lý điều hành (HĐQT; BKS; Ban Giám đốc không kiêm nhiệm và Kế toán trưởng công ty) với mức trích như sau:

10% lợi nhuận vượt kế hoạch sau thuế, nhưng không quá 700.000.000 đồng/năm, với mức thưởng

- Chủ tịch HĐQT	:	Hệ số 1
- Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có)	:	Hệ số 0,9
- Ủy viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát	:	Hệ số 0,8
- Thành viên Ban kiểm soát	:	Hệ số 0,6

(Hệ số thưởng của Giám Đốc tương đương ủy viên HĐQT, hệ số thưởng Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty tương đương thành viên BKS)

Trên đây là tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành quản lý năm 2017 và Phương án trả tiền thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành quản lý năm 2018. Kính trình Đại hội cho ý kiến.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2018



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Khoản a Điểm 1 Điều 36 Điều lệ Công ty CP Xây Lập III Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2016;

Ban kiểm soát trình ĐHCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Xây lập III Petrolimex như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2018;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty và ủy quyền Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách sau đây:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Hồng Mai

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2018



PETROLIMEX

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung
Quy chế quản trị Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng.
- Căn cứ thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017.
- Căn cứ thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex hiện hành để phù hợp hơn nữa với các quy định Pháp luật và thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex

Kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex theo các căn cứ trên.

(Bản nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III PETROLIMEX



QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III PETROLIMEX

**(Quy chế này được ban hành theo Nghị quyết HĐQT số .../XL3-HĐQT ngày ...
tháng ...năm 2018)**

THÁNG.... NĂM 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	1
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II	3
Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông	3
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	3
Điều 5. Điều lệ Công ty	5
Điều 6. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn	5
Điều 7. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường	5
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	8
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	8
CHƯƠNG III	9
Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị	11
Điều 13. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 15. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị	13
Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	13
Điều 17. Họp Hội đồng quản trị	17
Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	19
Điều 19. Thư ký Công ty	20
Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị	21
CHƯƠNG IV	21
Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	21
Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát	21
Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát	22
Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát	22
Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	23
Điều 26. Thù lao của Ban kiểm soát	24

CHƯƠNG V	24
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ	24
Điều 28. Nguyên tắc quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc	26
Điều 29. Quyền bảo lưu ý kiến của Giám đốc	27
Điều 30. Hủy bỏ quyết định của Giám đốc	27
Điều 31. Quyết định vượt thẩm quyền của Giám đốc	27
Điều 32. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị	28
Điều 33. Giao việc cho nhân viên Công ty	28
Điều 34. Báo cáo thường kỳ của Giám đốc	28
CHƯƠNG VI	29
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác	29
Điều 36. Giao dịch với người có liên quan	30
Điều 37. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty	31
CHƯƠNG VII	32
Điều 38. Đào tạo về quản trị Công ty	32
CHƯƠNG VIII	32
Điều 39. Cung cấp thông tin cho Cổ đông	32
Điều 40. Công bố thông tin thường xuyên	33
Điều 41. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty	33
Điều 42. Công bố thông tin về các cổ đông lớn	34
Điều 43. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc	35
Điều 44. Tổ chức công bố thông tin	36
CHƯƠNG IX	36
Điều 45. Báo cáo	37
Điều 46. Giám sát	37
Điều 47. Xử lý vi phạm	37
CHƯƠNG X	37
Điều 48. Sửa đổi, bổ sung Quy chế	37
Điều 49. Hiệu lực của Quy chế	38

QUY CHẾ 2012	QUY CHẾ 2017	
<p style="text-align: center;">QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 210/XL3-HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex)</p> <p style="text-align: center;">CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế quản trị công ty này áp dụng cho Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex khi niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư số <u>121/2012/TT-BTC</u> ngày <u>26/07/2012</u> quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và <u>vận dụng những</u> thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp <u>với điều kiện của Việt Nam</u>.</p> <p>Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban <u>giám đốc</u>, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex.</p> <p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p>	<p style="text-align: center;">QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY (Ban hành kèm theo Nghị quyết số /XL3-HĐQT ngày tháng năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex)</p> <p style="text-align: center;">CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế quản trị công ty này áp dụng cho Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex khi niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp <u>2014</u>, Luật Chứng khoán <u>2006</u>, <u>Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017</u>, Thông tư số <u>95/2017/TT-BTC</u> ngày <u>22/9/2017</u> quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và <u>phù hợp với</u> những thông lệ quốc tế về quản trị công ty.</p> <p>Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban <u>Điều hành</u>, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex.</p>	<p style="text-align: center;">Thông tư 95/2017/TT- BTC thay thế thông tư 121/2012/TT- BTC</p>

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của công ty;
 - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
 - “Công ty” là Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302536580, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 16 tháng 09 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
 - “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
 - “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Sở hữu gián tiếp là sở hữu thông qua người có liên quan.
 - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 2.3 của Thông tư số 121/2012/TT-BTC.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch trong hoạt động của công ty.
 - “Công ty” là Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302536580, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 08 tháng 05 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
 - “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
 - “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty theo khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán. Sở hữu gián tiếp là sở hữu thông qua người có liên quan.
 - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là Thành viên Hội

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của Cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về Cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty.
2. Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của Cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của

đồng quản trị được quy định tại [khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp](#).

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của Cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về Cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty.
2. Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của Cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của [Điều 114, Điều 115](#) Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết

<p>cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Quyền được <u>thông báo</u> đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;</p> <p>d. Quyền và trách nhiệm tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty;</p> <p>2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền <u>đề nghị không thực hiện</u> các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. <u>Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.</u></p> <p>3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị Công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ</p>	<p>định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Quyền được <u>tiếp cận</u> đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;</p> <p>d. Quyền và trách nhiệm tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty;</p> <p>2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Điều lệ Công ty vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, hoặc <u>Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho công ty</u>, cổ đông có quyền đề nghị <u>hủy hoặc đình chỉ</u> các quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị Công</p>	
---	--	--

đồng để đảm bảo:

- a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;
- b. Cổ đông được đối xử công bằng.

Điều 5. Điều lệ Công ty

1. Điều lệ Công ty được xây dựng dựa trên Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 25/07/2012 của Bộ Tài chính, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy khác có liên quan.
2. Căn cứ các thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ trong thời hạn hợp lý để Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.
3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:

- a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;
- b. Cổ đông được đối xử công bằng.

Điều 5. Điều lệ Công ty

1. Điều lệ Công ty được xây dựng dựa trên Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy khác có liên quan.
2. Căn cứ các thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ trong thời hạn hợp lý để Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.
3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

1. Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:
 - a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Cách thức bỏ phiếu;
 - d. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
 - e. Thông báo kết quả bỏ phiếu;
 - f. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Ghi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - i. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
 - j. Các vấn đề khác.
2. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội

Điều 7. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:
 - a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Cách thức bỏ phiếu;
 - d. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
 - e. Thông báo kết quả bỏ phiếu;
 - f. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Ghi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - i. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
 - j. Các vấn đề khác.
2. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình

- dung được ủy quyền biểu quyết. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
4. Trường hợp Báo cáo kiểm toán không có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm.
 5. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
 6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên **không được** tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 7. Công ty quy định trong Điều lệ Công ty các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
 8. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ

- tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu quyết. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán **phải** dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm.
 5. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
 6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên **không được** tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 7. Công ty quy định trong Điều lệ Công ty các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày

đồng có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

8. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;

của Công ty;

- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

CHƯƠNG III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

CHƯƠNG III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

- về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
 5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.

Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty nhưng phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh ngành nghề chủ yếu của Công ty và đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu quy định tại Điều lệ Công ty hoặc các quy

- Các thông tin khác (nếu có).
2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
 3. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
 5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.

Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể

chế nội bộ của Công ty, với điều kiện các tiêu chuẩn đó không được vi phạm các quyền cơ bản của cổ đông.

2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty, Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức hoặc vì

không phải là cổ đông của Công ty nhưng phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh ngành nghề chủ yếu của Công ty và đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu quy định tại Điều lệ Công ty hoặc các quy chế nội bộ của Công ty, với điều kiện các tiêu chuẩn đó không được vi phạm các quyền cơ bản của cổ đông.

2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty, Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Giám đốc công ty.

Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu

một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 13. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
5. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch

thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 13. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ

Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị được phép quyết định các vấn đề sau:

1. Quyết định các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty (được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp) theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt, ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch ký kết giữa Công ty và Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt;
3. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
4. Chỉ định Thư ký Công ty;
5. Và các quyền khác theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.
6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị được phép quyết định các vấn đề sau:

1. Quyết định các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty (được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp) theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt, ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch ký kết giữa Công ty và Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt;
3. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
4. Chỉ định Thư ký Công ty;
5. Và các quyền khác theo Bản phân cấp thẩm quyền do

<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan. 2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. 3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. 4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị; - Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị; - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. b. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và 	<p>Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> <p>Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan. 2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. 3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. 4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị; - Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị; - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành 	
---	---	--

<p>các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị; - Cách thức biểu quyết; - Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; - Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị; - Thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị; - Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị. <p>5. Hội đồng quản trị hoạch định và phê duyệt các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>Khối chức năng</u>; xây dựng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban giám đốc và Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>Khối chức năng</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>Khối chức năng</u>; - Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>Khối chức năng</u>; - Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>Khối chức năng</u>; - Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>Khối chức năng</u>; - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>Khối chức năng</u>. <p>b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng</p>	<p>viên Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp); - Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị; - Cách thức biểu quyết; - Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; - Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị; - Thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị; - Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị. <p>5. Hội đồng quản trị hoạch định và phê duyệt các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>đơn vị trực thuộc</u>; xây dựng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban giám đốc và Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>đơn vị trực thuộc</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>đơn vị trực thuộc</u>; - Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>đơn vị trực thuộc</u>; - Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý và Giám đốc các <u>đơn vị trực thuộc</u>; - Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý và 	
--	--	--

<p>quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc; - Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban giám đốc và Ban kiểm soát; - Các trường hợp Giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc; - Các vấn đề Ban giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên. <p>6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hoạch định và phê duyệt chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.</p> <p>7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.</p>	<p>Giám đốc các <u>đơn vị trực thuộc</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và Giám đốc <u>đơn vị trực thuộc</u>. <p>b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc; - Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban giám đốc và Ban kiểm soát; - Các trường hợp Giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc; - Các vấn đề Ban giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên. <p>6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hoạch định và phê duyệt chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị,</p>	
--	---	--

Điều 17. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
 - b. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan tới nội dung xin ý kiến phải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - (i) Tên, địa chỉ, trụ sở chính, số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - (ii) Mục đích lấy ý kiến;
 - (iii) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.

7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 17. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
 - b. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan tới nội dung xin ý kiến phải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - (i) Tên, địa chỉ, trụ sở chính, số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - (ii) Mục đích lấy ý kiến;
 - (iii) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội

<ul style="list-style-type: none"> (iv) Vấn đề cần lấy ý kiến; (v) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (vi) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <p>d. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Công ty theo quy định của Công ty.</p> <p>e. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc tối thiểu một (01) thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Tên, địa chỉ, trụ sở chính, số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) Mục đích lấy ý kiến và các vấn đề cần lấy ý kiến; (iii) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết; (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến; (v) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát. 	<p>đồng quản trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> (iv) Vấn đề cần lấy ý kiến; (v) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (vi) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <p>d. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Công ty theo quy định của Công ty.</p> <p>e. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc tối thiểu một (01) thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Tên, địa chỉ, trụ sở chính, số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) Mục đích lấy ý kiến và các vấn đề cần lấy ý kiến; (iii) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết; (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến; (v) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát. 	
--	--	--

f. Thư ký Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác (nếu có).

g. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị được quyền thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban phát triển đầu tư, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự và các tiểu ban đặc biệt khác.
2. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập,

f. Thư ký Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác (nếu có).

g. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị được quyền thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban phát triển đầu tư, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự và các tiểu ban đặc biệt khác.
2. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công

trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

4. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.

Điều 19. Thư ký Công ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự và lập biên bản các cuộc họp;
 - Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

ty.

3.Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

4.Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.

Điều 19. Thư ký Công ty

1.Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.

2.Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự và lập biên bản các cuộc họp;
- Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

3.Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo

Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.
2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
3. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG IV

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 10 Quy chế này.
2. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty.

Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp

các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.
2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
3. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG IV

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 10 Quy chế này.
2. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty.

luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người.
2. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát. Yêu cầu nêu trên phải được lập thành văn bản và gửi về Công ty trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc.
2. Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ

Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người.
2. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.
2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.
4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ,

2. Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.
2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 26. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

CHƯƠNG V GIÁM ĐỐC

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ

Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

1. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng

4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 26. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

CHƯƠNG V GIÁM ĐỐC

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ

<p>cổ đông thông qua;</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình mà không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; 3. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; 4. Bổ nhiệm <u>Giám đốc các Khối chức năng</u> (ngoại trừ Giám đốc tài chính). Giám đốc có trách nhiệm thông báo trước cho Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm <u>Giám đốc các Khối chức năng</u> vừa nêu; 5. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị khi cần thiết để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; 6. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; 7. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm; 8. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội 	<p>Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; 2. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình mà không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo Bản phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị phê duyệt, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; 3. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; 4. Bổ nhiệm <u>các cán bộ quản lý cấp phòng, ban trực thuộc công ty và</u> có trách nhiệm thông báo trước cho Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm vừa nêu; 5. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị khi cần thiết để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; 6. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; 7. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh 	
--	---	--

- đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
9. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
 10. Chuẩn bị các bản kế hoạch dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản kế hoạch) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản kế hoạch hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 11. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.
 12. Giám đốc muốn từ chức phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Đơn xin từ chức phải được gửi ít nhất là 60 ngày trước ngày dự kiến từ chức. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị họp và xem xét quyết định. Trong trường hợp Hội đồng quản trị đồng ý việc từ chức của Giám đốc, Hội đồng quản trị phải cử ngay một người khác đảm nhiệm công việc của Giám đốc. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày miễn nhiệm Giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Giám đốc mới theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Nguyên tắc quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc

1. Giám đốc là người có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án tổ chức thực hiện

- doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
8. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 9. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
 10. Chuẩn bị các bản kế hoạch dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản kế hoạch) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản kế hoạch hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 11. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.
 12. Giám đốc muốn từ chức phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Đơn xin từ chức phải được gửi ít nhất là 60 ngày trước ngày dự kiến từ chức. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị họp và xem xét quyết định. Trong trường hợp Hội đồng quản trị đồng ý việc từ chức của Giám đốc, Hội đồng quản trị phải cử ngay một người khác đảm nhiệm công việc của Giám đốc. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày miễn nhiệm Giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Giám đốc mới theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Nguyên tắc quan hệ giữa Hội đồng quản trị

ng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không can thiệp vào công việc điều hành hàng ngày của Giám đốc.

Điều 29. Quyền bảo lưu ý kiến của Giám đốc

Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, tuy nhiên vẫn phải thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị và sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thực hiện quyết định làm thiệt hại cho Công ty

Điều 30. Hủy bỏ quyết định của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền ra quyết định bằng văn bản để đình chỉ, hủy bỏ các quyết định của Giám đốc nếu có cơ sở cho rằng quyết định đó vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Công ty và của Cổ đông. Quyết định đình chỉ phải gửi ngay cho Trưởng Ban kiểm soát trong cùng ngày ra quyết định.
2. Giám đốc có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị để xem xét lại quyết định đã bị đình chỉ, hủy bỏ.
3. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước Công ty nếu quyết định đình chỉ gây thiệt hại cho Công ty.

Điều 31. Quyết định vượt thẩm quyền của Giám đốc

1. Giám đốc có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm

và Giám đốc

1. Giám đốc là người có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị không can thiệp vào công việc điều hành hàng ngày của Giám đốc.

Điều 29. Quyền bảo lưu ý kiến của Giám đốc

Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, tuy nhiên vẫn phải thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị và sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thực hiện quyết định làm thiệt hại cho Công ty

Điều 30. Hủy bỏ quyết định của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền ra quyết định bằng văn bản để đình chỉ, hủy bỏ các quyết định của Giám đốc nếu có cơ sở cho rằng quyết định đó vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Công ty và của Cổ đông. Quyết định đình chỉ phải gửi ngay cho Trưởng Ban kiểm soát trong cùng ngày ra quyết định.
2. Giám đốc có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị để xem xét lại quyết định đã bị đình chỉ, hủy bỏ.
3. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước Công ty nếu quyết định đình chỉ gây thiệt hại cho Công ty.

quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty, nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó.

2. Giám đốc phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sau khi ra quyết định quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 32. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị

Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 33. Giao việc cho nhân viên Công ty

Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc hoặc Giám đốc khối, Giám đốc bộ phận, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

Điều 34. Báo cáo thường kỳ của Giám đốc

Hàng quý, năm, Giám đốc gửi báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho Hội đồng quản trị (chậm nhất là hai mươi (20) ngày làm việc đầu tiên của quý tiếp theo) và đề xuất phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đối với các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị, Giám đốc có thể mời thành viên Hội đồng quản trị liên quan tham dự khi cần thiết để phối hợp, chuẩn bị nội

Điều 31. Quyết định vượt thẩm quyền của Giám đốc

1. Giám đốc có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty, nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó.
2. Giám đốc phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sau khi ra quyết định quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 32. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị

Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 33. Giao việc cho nhân viên Công ty

Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

Điều 34. Báo cáo thường kỳ của Giám đốc

Hàng quý, năm, Giám đốc gửi báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho Hội đồng quản trị (chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc đầu tiên của quý tiếp theo) và đề xuất

dung. Thành viên Hội đồng quản trị này có trách nhiệm đóng góp ý kiến nhưng không kết luận khi còn những ý kiến khác nhau.

CHƯƠNG VI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn

phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đối với các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị, Giám đốc có thể mời thành viên Hội đồng quản trị liên quan tham dự khi cần thiết để phối hợp, chuẩn bị nội dung. Thành viên Hội đồng quản trị này có trách nhiệm đóng góp ý kiến nhưng không kết luận khi còn những ý kiến khác nhau.

CHƯƠNG VI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50 % trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó

- (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
 5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
 6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty

hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu

hay lỗ đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 37. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:
 - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;
 - b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.
3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội của Công ty.

cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lỗ đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 37. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:
 - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;
 - b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VII
ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 38. Đào tạo về quản trị Công ty

Công ty tạo điều kiện để thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty và các cá nhân khác tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị Công ty theo yêu cầu phát triển Công ty và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

CHƯƠNG VIII
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Điều 39. Cung cấp thông tin cho Cổ đông

1. Thông tin của Công ty được cung cấp cho Cổ đông thông qua một trong các kênh sau:
 - Website chính thức của Công ty:
www.penjico.petrolimex.com.vn
 - Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết;
 - Thông cáo báo chí của Công ty;
 - Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin; và
 - Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội của Công ty.

CHƯƠNG VII
ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 38. Đào tạo về quản trị Công ty

Công ty tạo điều kiện để thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty và các cá nhân khác tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị Công ty theo yêu cầu phát triển Công ty và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

CHƯƠNG VIII
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Điều 39. Cung cấp thông tin cho Cổ đông

1. Thông tin của Công ty được cung cấp cho Cổ đông thông qua một trong các kênh sau:
 - Website chính thức của Công ty:
www.penjico.petrolimex.com.vn
 - Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết;
 - Thông cáo báo chí của Công ty;
 - Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông

Cổ đông hoặc công chúng.

2. Công ty tạo điều kiện để Cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

Điều 40. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 41. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
 - a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

tin; và

- Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho Cổ đông hoặc công chúng.

2. Công ty tạo điều kiện để Cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

Điều 40. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 41. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
 - a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban

<p>b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;</p> <p>d. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty;</p> <p>f. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;</p> <p>h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty;</p> <p>i. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.</p> <p>2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Điều 42. Công bố thông tin về các cổ đông lớn</p> <p>1. Công ty có trách nhiệm tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a. Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);</p>	<p>kiểm soát;</p> <p>b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;</p> <p>d. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty;</p> <p>f. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;</p> <p>h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty;</p> <p>i. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.</p> <p>2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Điều 42. Công bố thông tin về các cổ đông lớn</p> <p>1. Công ty có trách nhiệm tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:</p>	
--	---	--

- b. Địa chỉ liên lạc;
 - c. Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
 - d. Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty;
 - e. Tình hình biến động về sở hữu của các cổ đông lớn;
 - f. Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công ty;
 - g. Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Công ty của các cổ đông lớn.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

Điều 43. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc

- Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:
- 1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước.
 - 2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.
 - 3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật

- h. Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);
 - i. Địa chỉ liên lạc;
 - j. Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
 - k. Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty;
 - l. Tình hình biến động về sở hữu của các cổ đông lớn;
 - m. Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công ty;
 - n. Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Công ty của các cổ đông lớn.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

Điều 43. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc

- Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:
- 1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước.
 - 2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội

chất đối với các thành viên nêu trên.

Điều 44. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
 - b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
 - a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;
 - d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Điều 44. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
 - b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
 - a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;
 - d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX

Điều 45. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Xử lý vi phạm

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị quyết định. Các nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong những trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 45. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Xử lý vi phạm

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập

khoản trong Quy chế này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh.

Điều 49. Hiệu lực của Quy chế


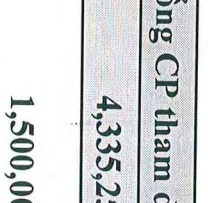
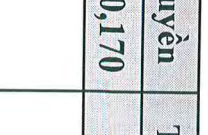
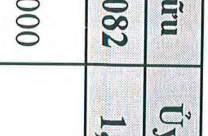
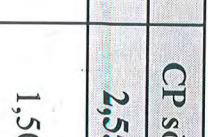
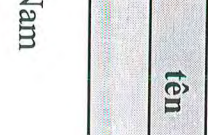


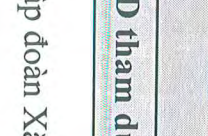

1. Quy chế này gồm X chương, 49 điều, được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex nhất trí thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2013. và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị hoặc ít nhất 3/5 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.





trong bản Quy chế này hoặc trong những trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh.

Điều 49. Hiệu lực của Quy chế









1. Quy chế này gồm X chương, 49 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị hoặc ít nhất 3/5 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.










DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHẬN PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2018

STT	Họ tên	tên	CP sở hữu	Ủy quyền	Tổng CP tham dự	Ký nhận
	CD tham dự		2,555,082	1,780,170	4,335,252	
01	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	Nam	1,500,000		1,500,000	
02	Cung Quang Hà	Hà	190,440	1,054,100	1,244,540	
03	Trần Ngọc Hải	Hải	119,660	249,120	368,780	
04	Vũ Lộc	Lộc	239,760		239,760	
05	Đinh Minh Thắng	Thắng	92,500	130,000	222,500	
06	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh		215,910	215,910	
07	Đặng Đình Thắng	Thắng	119,630		119,630	
08	Đinh Quang Hiếu	Hiếu	43,920	35,560	79,480	
09	Hoàng Trần Như Quỳnh	Quỳnh	27,610	44,700	72,310	
10	Lê Trung Dũng	Dũng	72,020		72,020	




STT	Họ tên	tên	CP số hữu	Ủy quyền	Tổng CP tham dự	Ký nhận
11	Nguyễn Văn Phúc	Phúc	12,422	27,900	40,322	³ 
12	Lê Thị Thủy	Thủy	5,190	17,860	23,050	⁷ 
13	Nguyễn Sum	Sum	18,420		18,420	⁴ 
14	Công đoàn Cty CP Xây Lắp III Petrokimex		14,090		14,090	⁴ 

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHẬN PHIẾU BIỂU QUYẾT DHCP NĂM 2018

STT	Họ tên	tên	CP sở hữu	Ủy quyền	Tổng CP tham dự	Ký nhận
	CD tham dự		2,555,082	1,780,170	4,335,252	
15	Đậu Thanh Sơn	Sơn	14,030		14,030	
16	Bùi Thị Thanh Mai	Mai	10,410		10,410	
17	Nguyễn Huy Tiến	Tiến	10,360		10,360	
18	Nguyễn Phú Cường	Cường	9,970		9,970	
19	Vũ Văn Quang	Quang	7,460		7,460	
20	Triệu Thị Lan Anh	Anh	2,870	3,690	6,560	
21	Nguyễn Huy Nhân	Nhân	6,530		6,530	
22	Nguyễn Văn Kha	Kha	6,080		6,080	
23	Lê Thị Hồng Mai	Mai	5,180		5,180	
24	Trần Thị Vây	Vây	5,010		5,010	

STT	Họ tên	tên	CP sở hữu	Ủy quyền	Tổng CP tham dự	Ký nhận
25	Nguyễn Thị Vân	Vân	5,000		5,000	
26	Nguyễn Phương Tuấn	Tuấn	4,650		4,650	
27	Nguyễn Văn Huệ	Huê	2,780		2,780	
28	Nguyễn Văn Lợi	Lợi	2,780		2,780	
29	Trương Quang Tùng	Tùng	2,000		2,000	
30	Nguyễn Văn Chính	Chính	260	1,330	1,590	⁷ 
31	Phan Văn Hùng	Hùng	1,530		1,530	
32	Dương Minh Trí	Trí	1,500		1,500	
33	Trần Anh Dũng	DŨNG	1,020		1,020	

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHẬN PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2018

STT	Họ tên	tên	CP sở hữu	Ủy quyền	Tổng CP tham dự	Ký nhận
	Chưa đăng ký		664,748	-	664,748	-
34	Trần Long An	An	20,000		20,000	
35	Lê Ngọc Anh	Anh	46,000		46,000	
36	Nguyễn Thế Anh	Anh	1,000		1,000	
37	Trịnh Thị Vân Anh	Anh	90		90	
38	Vũ Thị Lan Anh	Anh	4,700		4,700	
39	Nguyễn Thanh Ba	Ba	10,000		10,000	
40	Bùi Ngọc Bảo	Bảo	20,000		20,000	
41	Lương Văn Biên	Biên	4,000		4,000	
42	Nguyễn Văn Bình	Bình	3,000		3,000	
43	Trần Văn Bờ	Bờ	4,340		4,340	
44	Bùi Văn Cẩm	Cẩm	19,590		19,590	
45	Đinh Văn Châu	Châu	2,960		2,960	
46	Trương Đức Chính	CHÍNH	7,200		7,200	
47	Trần Danh Chuyên	Chuyên	5,550		5,550	
48	Nguyễn Thành Công	Công	4,000		4,000	
49	Trương Tiến Công	Công	4,330		4,330	
50	Lê Văn Cương	Cương	10,080		10,080	
51	Đặng Văn Danh	Danh	10,670		10,670	
52	Trương Thái Đạt	Đạt	300		300	
53	Hà Văn Diệp	Diệp	4,450		4,450	

STT	Họ tên	tên	CP sở hữu	Ủy quyền	Tổng CP tham dự	Ký nhận
54	Hồ Văn Độ	Độ	500		500	
55	Trần Đoàn	Đoàn	4,500		4,500	
56	Nguyễn Văn Đông	Đông	10		10	
57	Nguyễn Thị Minh Đức	Đức	2		2	
58	Nguyễn Văn Dũng	Dũng	16,100		16,100	
59	Đặng Hòa Dũng	Dũng	2,500		2,500	
60	Công ty CP Chứng khoán FPT	FPT	20		20	
61	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Gòn	198		198	
62	Mai Gia Hà	Hà	1,400		1,400	
63	Nguyễn Thu Hà	Hà	500		500	
64	Trần Ngọc Hà	Hà	530		530	
65	Nguyễn Hữu Hải	Hải	10		10	
66	Nguyễn Phi Hán	Hán	5,120		5,120	
67	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hằng	6,000		6,000	
68	Trần Thu Hằng	Hằng	113,670		113,670	
69	Trình Thu Hằng	Hằng	3,000		3,000	
70	Chu Thị Nhã Hạnh	Hạnh	10,000		10,000	
71	Nguyễn Thị Minh Hiền	HIỀN	1		1	
72	Đỗ Thị Hiền	Hiền	1,460		1,460	
73	Võ Văn Hiệp	Hiệp	2,260		2,260	
74	Lê Trọng Hiếu	Hiếu	20,000		20,000	
75	Trần Quốc Hiệu	Hiệu	910		910	

STT	Họ tên	tên	CP số hữu	Ủy quyền	Tổng CP tham dự	Ký nhận
76	Nguyễn Thị Như Hoa	Hoa	3,000		3,000	
77	Nguyễn Lan Hoa	Hoa	30,900		30,900	
78	Trình Thị Phương Hoa	Hoa	3,000		3,000	
79	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Hoàng	3,300		3,300	
80	Nguyễn Thị Hồng	Hồng	910		910	
81	TỪ VĨ HUỆ	HUỆ	86		86	
82	Nguyễn Thị Huệ	Huệ	520		520	
83	Vũ Mạnh Hùng	Hùng	6,690		6,690	
84	Trần Thị Đàm Hương	Hương	1,790		1,790	
85	Đinh Thái Hương	Hương	5,000		5,000	
86	Nguyễn Tiến Huy	Huy	2,000		2,000	
87	Mai Nguyễn Duy Khương	Khương	5,620		5,620	
88	Kiều Đình Kiên	Kiên	2,500		2,500	
89	Nguyễn Trung Kiên	Kiên	3,200		3,200	
90	Đỗ Ngọc Kính	Kính	600		600	
91	Hà Sinh Lâm	Lâm	910		910	
92	Trương Thị Hồng Lan	Lan	1,200		1,200	
93	Hoàng Thị Lân	Lân	1,450		1,450	
94	Nguyễn Văn Lạp	Lạp	4,400		4,400	
95	Chu Thị Hồng Loan	LOAN	90		90	
96	Nguyễn Tấn Lộc	Lộc	10		10	
97	Trần Đình Luyện	Luyện	2,780		2,780	

STT	Họ tên	tên	CP sở hữu	Ủy quyền	Tổng CP tham dự	Ký nhận
98	Cao Văn Mạnh	MẠNH	3		3	
99	Lương Xuân Mạnh	MẠNH	2,870		2,870	
100	Lê Văn Minh	Minh	7,500		7,500	
101	Dương Mười Mười	Mười	30		30	
102	Phạm Văn Nam	NAM	7,420		7,420	
103	Hoàng Kiều Ngân	Ngân	2,000		2,000	
104	Nguyễn Thị Ngọc	Ngọc	4,650		4,650	
105	Trần Danh Nguyễn	Nguyễn	10,080		10,080	
106	Lê Thị Nhân	Nhân	6,600		6,600	
107	Lê Thị Nhi	Nhi	100		100	
108	Hà Thị Oanh	Oanh	1,400		1,400	
109	Nguyễn Hồng Phong	Phong	490		490	
110	Phùng Thị Phú	PHÚ	1		1	
111	Huỳnh Lưu Phúc	PHÚC	10,970		10,970	
112	Đỗ Hoàng Phúc	Phúc	22,710		22,710	
113	Đoàn Trọng Phước	PHƯỚC	140		140	
114	Nguyễn Thị Phương	Phương	8,750		8,750	
115	Trần Thành Phương	Phương	200		200	
116	Nguyễn Thị Phương	Phương	6,000		6,000	
117	Nguyễn Như Quỳnh	Quỳnh	200		200	
118	Đoàn Thị San	SAN	2		2	
119	Phạm Ngọc Sinh	Sinh	13,500		13,500	